TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 24/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Não Thiên Minh Trí.
Bà Trịnh Thị Hồng Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. TỪ THỊ L, sinh năm: 1986 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nữ; tôn giáo: Bà là môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn Y (Chết) và bà Bình thị Ng; có chồng và 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

2. TRƯỢNG THỊ C (Cạch), sinh năm: 1987 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nữ; tôn giáo: Bà là môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trượng Văn C (Chết) và bà Trượng Thị R (Chết); có chồng và 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Ngô Văn Ph, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận bào chữa cho Từ Thị L; Trượng Thị C (Cạch).

- Bị hại: Ông Trần Kỳ Th, sinh năm: 1969 và bà Trần Kỳ Ng, sinh năm: 1964; cùng nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Huỳnh Thị L, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Trượng Văn Nh, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh Từ Công Ph, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn Tr, xã H, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ Thị L và Trượng Thị C làm nghề nông tại thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Để có thêm thu nhập, L rủ C đi nhặt phế liệu tại khu vực xã N và H, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình nhặt phế liệu, phát hiện rẫy của ông Trần Kỳ Th ở khu vực hồ Suối Lớn, thôn B, xã N, huyện T và rẫy bà Trần Kỳ Ng ở thôn T, xã H, huyện T, không có người trông coi, L và C đã lấy trộm lưới B40, tôn để bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 08 tháng 8 năm 2021, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85D1-044.03, C điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 85EA-008.76 đi đến khu vực hồ Suối Lớn thuộc thôn B, xã N, phát hiện rẫy nhà ông Trần Kỳ Th có chuồng bò (không có bò bên trong), không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp lưới B40 rào chuồng bò để bán lấy tiền tiêu xài, L cùng C tháo trộm 01 cuộn lưới B40 dài 12,45m, cao 1,1m, khối lượng 22,5kg và 03 cuộn lưới B40 cao 1,5m, tổng chiều dài là 15,8m, tổng khối lượng 34,3kg. Sau đó, L và C mỗi người chở 02 cuộn lưới đến tiệm phế liệu của bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1978, trú thôn B, xã N, huyện T bán được 480.000 đồng. L và C chia nhau mỗi người 240.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2021, L rủ C tiếp tục đến rẫy nhà ông Trần Kỳ Th để tháo trộm lưới B40. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85D1-044.03, C điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 85EA-008.76 đi đến khu vực hồ Suối Lớn thuộc thôn B, xã N. Tại đây, L và C tháo trộm 05 cuộn lưới B40 cao 1,5m, tổng chiều dài là 49,8m, tổng khối lượng 142kg của ông Th. Sau đó, L chở 03 cuộn, C chở 02 cuộn lưới đến tiệm phế liệu của bà Huỳnh Thị L bán được 600.000 đồng. L và C chia nhau mỗi người 300.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 12 tháng 8 năm 2021, L rủ C đi tìm rẫy nhà dân sơ hở để trộm cắp lưới bán kiếm tiền tiêu xài. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85D1-044.03, C điều khiển xe xe gắn máy biển kiểm soát 85EA-008.76 đến khu vực rẫy nhà bà Trần Kỳ Ng ở thôn Tr, xã H, huyện T, thấy có chuồng cừu rào lưới B40, không có cừu, không người trông coi nên trèo rào vào khu vực rẫy. L phát hiện bên hông phải chòi rẫy có 01 cuộn lưới B40 đã cuộn sẵn nên khiêng ra bên ngoài, cả hai tiếp tục tháo trộm 01 cuộn lưới B40 tại khu vực chuồng cừu rồi lấy thêm 01 cuộn tôn phía bên phải chòi rẫy. Sau đó, Lơ chở 01 cuộn lưới và 01

cuộn tôn kim loại, C chở 01 cuộn lưới B40 đến tiệm phế liệu bà L, bán được 450.000 đồng, chia nhau mỗi người 225.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HDĐG ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: *"Giá trị thiệt hại của tài sản gồm 01 cuộn lưới B40 dài 5,2 mét, cao 1,5 mét, khối lượng 13,4 kg; 01 cuộn lưới B40 dài 11,5 mét, cao 1,5 mét, khối lượng 27,8 kg; 01 cuộn tôn kim loại dài 7,86 mét, cao 0,85 mét, khối lượng 14,4 kg; 01 cuộn lưới B40 dài 12,45 mét, cao 1,1 mét, khối lượng 22,5 kg; 01 cuộn lưới B40 dài 05 mét, cao 1,5 mét, khối lượng 06 kg; 01 cuộn lưới B40 dài 14,8 mét, cao 1,5 mét, khối lượng 42,2 kg; 01 cuộn lưới B40 dài 15,5 mét,cao 1,5 mét,khối lượng 40,4 kg; 01 cuộn lưới B40 dài 3,9 mét, cao 1,5 mét, khối lượng 12,4 kg; 01 cuộn lưới B40 dài 08 mét, cao 1,5 mét, khối lượng 20,3 kg; 01 cuộn lưới B40 dài 5,8 mét, cao 1,5 mét, khối lượng 17 kg; 01 cuộn lưới B40 dài 2,8 mét, cao 1,5 mét, khối lượng 08 kg; 01 cuộn lưới B40 dài 9,8 mét,cao 1,5 mét, khối lượng 30 kg có giá trị là 2.162.400 đồng".*

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSTN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Từ Thị L, Trượng Thị C (Cạch) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành về tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Từ Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trượng Thị C (Cạch) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Người bào chữa cho các bị cáo Từ Thị L, Trượng Thị C (Cạch) trình bày lời bào chữa: Đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam đã truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Từ Thị L, Trượng Thị C (Cạch) đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Trong các ngày 08/8/2021, 10/8/2021 và 12/8/2021 tại khu vực hồ Suối Lớn, thuộc thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận và thôn Tr, xã H, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản của ông Trần Kỳ Th và bà Trần Kỳ Ng, gồm: 254,4 kg lưới B40 và 14,4 kg tôn (Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐG ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T). Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 2.162.400đ *(Hai triệu một trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm đồng)*.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo được đánh giá như sau: Bị cáo Từ Thị L là người khởi xướng và cùng với bị cáo Trượng Thị C (Cạch) trực tiếp trộm cắp tài sản của bị hại.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Từ Thị L, Trượng Thị C (Cạch) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Không cần thiết phải cách ly các bị cáo Từ Thị L, Trượng Thị C (Cạch) ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện tốt bản thân mình là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Trần Kỳ Th và bà Trần Kỳ Ng đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu ra không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Huỳnh Thị L yêu cầu các bị cáo Từ Thị L, Trượng Thị C (Cạch) trả lại số tiền 1.530.000 đồng là tiền mà chị L đã trả cho các bị cáo L, C trong các lần mua phế liệu. Các bị cáo L, C cũng đồng ý hoàn trả lại số tiền trên cho chị L là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự .

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước phương tiện mà bị cáo Trượng Thị C (Cạch) sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, gồm: 01 (Một) xe mô tô hiệu HALIM màu đỏ, biểm số 85EA-008.76, số khung: RL9GCBSUMLAV09180, số máy: VZS139FMB18009180, tình trạng: Đã cũ, qua sử dụng là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành: Trả lại cho ông Trượng Văn Nh 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 85D1-044.03 là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Chị Huỳnh Thị L không biết tài sản mà các bị cáo Từ Thị L, Trượng Thị C (Cạch) đem bán là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự đối với chị L là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Các bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo (Có đơn xin miễn án phí) nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Từ Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Từ Thị L 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/02/2022). Giao bị cáo Từ Thị L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trượng Thị C (Cạch) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trượng Thị C (Cạch) 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/02/2022).

Giao bị cáo Trượng Thị C (Cạch) cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Huỳnh Thị L và các bị cáo Từ Thị L, Trượng Thị C (Cạch).

Buộc các bị cáo Từ Thị L, Trượng Thị C (Cạch) liên đới hoàn trả cho chị Huỳnh Thị L số tiền 1.530.000đ *(Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)*, chia phần cho mỗi bị cáo là 765.000đ *(Bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô hiệu HALIM màu đỏ, biểm số 85EA-008.76, số khung: RL9GCBSUMLAV09180, số máy: VZS139FMB18009180, tình trạng: Đã cũ, qua sử dụng (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Từ Thị L, Trượng Thị C (Cạch).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/02/2022). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Từ Thị L, Trượng Thị C (Cạch))

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Tiến